

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI****BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2014/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2014

THÔNG TƯ**Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình
và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thái Bình***Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;**Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;**Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;**Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tại Công văn số 2990/UBND-CN ngày 18 tháng 12 năm 2012 và Công văn số 680/SGTVT-VT ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,**Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thái Bình.***Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình**

Nay công bố vùng nước cảng biển Thái Bình thuộc địa phận tỉnh Thái Bình bao gồm: Bến cảng số 1, Bến số cảng 2, Bến cảng số 3.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình

Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình tính theo mực nước thủy triều lớn nhất được quy định như sau:

1. Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm A1, A2, A3, A4 và A5, có tọa độ sau đây:

A1: 20° 33' 48"N, 106° 34' 30"E;

A2: 20° 30' 00"N, 106° 44' 15"E;

A3: 20° 24' 30"N, 106° 44' 15"E;

A4: 20° 24' 30"N, 106° 39' 35"E;

A5: 20° 28' 00"N, 106° 35' 37"E.